



biǎo dá

表达

Verb · to voice (an opinion)

Example Sentences

wǒ yòng zhōng wén biǎo dá
我用中文表达。

I express in Chinese.

tā qīng chu de biǎo dá le zì jǐ de guān diǎn
他清楚地表达了自己的观点。

He clearly voiced his own opinion.

tā tōng guò huà huà biǎo dá zì jǐ de xiǎng fǎ
他通过画画表达自己的想法。

He expresses his thoughts through drawing.

Trace each character, then write the word on your own.

表	表	表	表	表	表	表	表	表	表	表
达	达	达	达	达	达	达	达	达	达	达